

Bản án số: 80/2019/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TL-HSST ngày 30/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiều Văn T, sinh ngày 21/4/1992;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; bố đẻ: Kiều Văn X, sinh năm 1966; mẹ đẻ: Khổng Thị Hải M, sinh năm 1968, bố, mẹ đều làm ruộng xã Cao Phong; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn Đình Tre, xã T Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Vọng S, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Ang Nguyễn Trường S, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn Đền, xã S Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3/ Ông Kiều Văn X, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Hoàng Phi L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Thành Công, xã Triệu Đề, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Anh Vũ Hoàng V, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 13/8/2005

Nơi cư trú: thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/01/2004.

Nơi cư trú: thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

5/ Anh Phan Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Đông Lai, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

6/ Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn Đình Tre, xã T Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

7/ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Đình Tre, xã T Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

8/ Anh Nguyễn Trí C, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn Vọng S, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

9/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956

10/ Anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1975

11/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990

Đều cư trú: thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2019, Kiều Văn T nhiều lần có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 16h00' ngày 03/5/2019, khi Kiều Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu. T cầm theo 01 tước nơ vít bằng kim loại, có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng đi bộ sang xã Văn Quán, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi đi đến đoạn đường bê tông gần nhà nghỉ Hải Châu ở thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán thì T phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141, phía sau xe mô tô được buộc thêm 01 xe lôi chở lúa

của anh Nguyễn Công T dựng ở ven đường, T đi đến dùng chiếc tuốc nơ vít mang theo vặn phá ổ khóa điện và chiếc dây chạc buộc giữa xe lôi với xe mô tô ra rồi nổ máy mang đi bán. Trên đường đi T dùng điện thoại gọi cho Phan Văn Thủy, T hỏi và được Thủy mua với giá 2.000.000đ, Thủy trả tiền trước cho T 1.500.000đ. Ngày 04/5/2019, T viết giấy bán xe cho Thủy xong thì Thủy trả thêm cho T số tiền 500.000đ, T chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 268/KL-HĐĐG ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: Trị giá chiếc xe ANGEL của anh Nguyễn Công T là 3.500.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16h00' ngày 7/5/2019, T cầm theo 01 tuốc nơ vít của gia đình đi trộm cắp tài sản, T ra cổng đi nhờ xe máy của người đi đường rồi đi xe Buýt xuống thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Khoảng 19h00' cùng ngày, T đi xe ôm của một người không biết tên và địa chỉ đến khu vực xã T Hòa, huyện Lập Thạch. Đến nơi T đi bộ ở khu vực chợ xã T Hòa thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 của anh Nguyễn Văn M đang dựng ở ven đường trước cửa quán của gia đình anh M nhưng không có người trong coi, T đi đến dùng tuốc nơ vít phá ổ khóa điện rồi nổ máy đi về xã Bàn Giản bán cho Phan Văn Thủy được 3.000.000đ, T cầm chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 270/KL-HĐĐG ngày 25/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: Trị giá chiếc xe SIRIUS của anh Nguyễn Văn M là 11.000.000đ.

- Vụ thứ ba: Buổi sáng ngày 26/7/2019, Kiều Văn T một mình đi đến khu vực ngã tư Quán Tiên, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp người đàn ông không biết tên, địa chỉ và mua của người này 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được gói ma túy, T mang về nhà dùng dao lam và giấy sỏ tay chia ra thành 21 gói nhỏ ma túy (20 gói bên ngoài bằng giấy sỏ tay và 01 gói bên ngoài bọc bằng nilon) mục đích để bán kiếm lời; T sử dụng hết 02 gói ma túy, còn lại 19 gói nhỏ ma túy T cho vào trong 01 ống nhựa màu xanh và cất giấu ở túi quần. Ngày 27/7/2019, đến nhà nghỉ Hương Quê ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch thuê phòng 201 để ngủ nghỉ tại đây. Khoảng 09h00' ngày 28/7/2019, Công an huyện Lập Thạch kiểm tra tại phòng 201 nhà nghỉ Hương Quê phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của T 19 gói nhỏ ma túy (bên trong đó có 18 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy sỏ tay và 01 gói bên ngoài bọc bằng nilon) được niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 1519/KLGD ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, có khối lượng là 1,5717g. Trong đó khối lượng Heroin có trong mẫu là 1,2755g.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Văn T khai nhận việc cất giấu 19 gói ma túy là để bán kiếm lời, có ma túy sử dụng. Ngoài ra T còn khai nhận trước đó T đã 02 lần bán ma túy cho các con nghiện. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trước đó khoảng 02 tháng (trong tháng 5/2019), thời gian khoảng 7h00' khi đang chơi tại khu vực chợ cóc thôn Yên Hòa, xã S Đông, huyện Lập Thạch thì T có gặp Nguyễn Trường S. Tại đây S hỏi mua 100.000đ tiền ma túy Heroine của T, S đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ để mua ma túy, T nhận tiền xong nhưng do không mang ma túy theo người nên bảo S ngồi đợi tại đó, còn T đi về nhà nghỉ Hương Quê ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch lấy 01 gói ma túy đã cất giấu từ trước ở đây, khoảng 30 phút sau T quay lại đưa cho S gói ma túy. S đã sử dụng hết và T cũng chi tiêu hết số tiền.

- Lần thứ hai: Trước ngày 28/7/2019 khoảng một tuần (T không nhớ cụ thể ngày nào), thời gian khoảng 19h00' có anh Nguyễn Trung T gọi điện thoại hỏi mua 100.000đ tiền ma túy Herroine, T đồng ý hẹn T ra khu vực cổng Trường THPT Trần Nguyên Hãn ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề để mua bán ma túy. Sau đó T đến điểm hẹn thì thấy T đi xe mô tô cùng với anh Hoàng Phi Long, gặp nhau T đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ để mua ma túy, T cầm tiền xong bán cho anh T 01 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được T mang về nhà một mình sử dụng hết, T cũng chi tiêu hết số tiền trên.

Ngoài ra, Nguyễn Trung T khai nhận đã 02 lần mua ma túy của Kiều Văn T, thời gian lần một vào ngày 26/7/2019 với giá 200.000đ và lần hai là trước ngày 28/7/2019 khoảng 01 tuần với giá 100.000đ. Việc mua bán ngày 26/7/2019 chỉ có T và T với nhau, không ai biết hay có tài liệu chứng cứ chứng M việc mua bán ma túy này, bản thân T chỉ thừa nhận đã bán ma túy cho T 01 lần vào trước ngày 28/7/2019 như trên. Do vậy không có cơ sở xác định T đã bán ma túy cho T ngày 26/7/2019.

Đối với Nguyễn Trung T và Nguyễn Trường S đã mua ma túy của Kiều Văn T mục đích sử dụng, số lượng ma túy nhỏ và đã sử dụng hết, bản thân T và S chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và S.

Đối với Hoàng Phi Long là người chở Nguyễn Trung T đi mua ma túy của Kiều Văn T, bản thân Long không biết mục đích T nhờ chở đi mua ma túy và không giúp sức cho T trong việc bán ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phan Văn Thủy, quá trình điều tra Kiều Văn T khai Thủy là người mua 02 chiếc xe mô tô do T trộm cắp của anh Nguyễn Công T và Nguyễn Văn M, khi mua bán T có nói cho Thủy biết đó là tài sản do T trộm cắp, sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập về T gọi điện nói lại sự việc cho Thủy biết, Thủy đã trả lại cho T 02 chiếc xe trên ngày 10 và 14/5/2019. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T ra thì không có tài liệu chứng cứ gì xác định Thủy có hành vi chứa chấp hay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra xác M triệu tập nhiều lần

Thủy không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với nguồn gốc số ma túy trên, T khai mua của người đàn ông không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M làm rõ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Kiều Văn T 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm, dài 09cm nối liền với thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 11cm, đầu mũi kim loại vát nhọn; 01 đoạn kim loại dài 18cm dạng tuốc nơ vít ở giữa có một khối nhựa lục giác màu đỏ, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát nhọn vào giữa, một đầu kim loại dài 7,5cm vát 4 cạnh là công cụ T dùng trộm cắp xe; 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Masstel màu trắng đen (T khai là nhặt được không rõ của ai), hiện đã bị hỏng không còn giá trị sử dụng; 01 sổ tay và 02 dao lam T dùng chia nhỏ ma túy; 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong có 1,3591g ma túy Heroine;

Thu giữ 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng bên trong có lắp sim 0971643017, Kiều Văn T dùng liên lạc mua bán ma túy với Nguyễn Trung T; số tiền 2.720.000đ do T lao động mà có, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Thu giữ 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng là tài sản của ông Kiều Văn X (bố đẻ T nhờ đi sửa), không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu. Số vật chứng trên hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch quản lý theo quy định pháp luật.

Số tiền 200.000đ Kiều Văn T bán ma túy cho Nguyễn Trung T và Nguyễn Trường S, T đã tiêu xài hết. Đây là tiền thu lời bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 của anh Nguyễn Công T và xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 của anh Nguyễn Văn M. Sau khi Thủy trả lại T sử dụng 02 chiếc xe trên đều bị mất ở xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch. Do sợ bị phát hiện T không trình báo Công an, Cơ quan điều tra đã Thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Công T yêu cầu Kiều Văn T bồi thường chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 trị giá 3.500.000đ; anh Nguyễn Văn M yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 trị giá 11.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-MT ngày 28 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Kiều Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Kiều Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tịch thu của của Kiều Văn T 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm, dài 09cm nối liền với thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 11cm, đầu mũi kim loại vát nhọn; 01 đoạn kim loại dài 18cm dạng tuốc nơ vít ở giữa có một khối nhựa lục giác màu đỏ, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát nhọn vào giữa, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát 4 cạnh; 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Masstel màu trắng đen; 01 sổ tay và 02 dao lam; 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong có 1,3591g ma túy Heroine để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng bên trong có lắp sim 0971643017 để bán sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.720.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho ông Kiều Văn X (bố đẻ T) 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng.

Truy thu của bị cáo T số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Công T giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 bị mất là 3.500.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn M giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 bị mất là 11.000.000đ.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kiều Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 của anh Nguyễn Công T và trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 của anh Nguyễn Văn M và mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T và Nguyễn Trường S, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2019, Kiều Văn T nhiều lần Mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16h00' ngày 03/5/2019, tại thôn Nhật Tân Đông, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, Kiều Văn T trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 của anh Nguyễn Công T trị giá 3.500.000đ. T mang bán cho Phan Văn Thủy ở xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch với giá 2.000.000đ, T cầm tiền chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h00' ngày 7/5/2019, tại cửa quán nhà anh Nguyễn Văn M ở thôn Đình Tre, xã T Hòa, huyện Lập Thạch, Kiều Văn T trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 của anh M trị giá 11.000.000đ, T tiếp tục mang bán chiếc xe cho Phan Văn Thủy được 3.000.000đ, T cầm tiền chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Thời gian trong tháng 5/2019, tại khu vực chợ cóc thôn Yên Hòa, xã S Đông, huyện Lập Thạch, T bán cho Nguyễn Trường S 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, T cầm tiền chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Trong thời gian tháng 7/2019, tại khu vực cổng Trường THPT Trần Nguyên Hãn ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, T bán cho Nguyễn Trung T 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, T cầm tiền chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 09h00' ngày 28/7/2019, tại phòng 201 nhà nghỉ Hương Quê ở thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ 19 gói ma túy Heroine có khối lượng là 1,5717g để bán kiếm lời, Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Xét lời nhận tội của bị cáo Kiều Văn T phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Kiều Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm...

b/ Phạm tội 02 lần trở lên”.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chịu làm ăn chân chính mà thường đi lang thang, lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý và phạm tội nhiều lần. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo T còn là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay. Như vậy cần xét xử thật nghiêm M trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo T thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị TAND thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản và đã được xóa án tích. Qua lần bị xử lý đó bị cáo lại không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm hai tội và phạm tội nhiều lần do lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Song cũng cần phải phạt bị cáo một mức án tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình

sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án gồm có: Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 của anh Nguyễn Công T bị mất và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 của anh Nguyễn Văn M bị mất là có căn cứ quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh T và anh M.

Đối với 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm, dài 09cm nối liền với thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 11cm, đầu mũi kim loại vát nhọn; 01 đoạn kim loại dài 18cm dạng tuốc nơ vít ở giữa có một khối nhựa lục giác màu đỏ, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát nhọn vào giữa, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát 4 cạnh đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Masstel màu trắng đen, hiện đã bị hỏng; 01 sổ tay và 02 dao lam T dùng chia nhỏ ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng bên trong có lắp sim 0971643017, bị cáo T dùng liên lạc mua bán ma túy với Nguyễn Trung T nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.720.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng là tài sản của ông Kiều Văn X (bố đẻ T nhờ đi sửa), không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho ông X.

Số tiền 200.000đ mà bị cáo T bán ma túy cho Nguyễn Trung T và Nguyễn Trường S, T đã chi tiêu hết, xét thấy đây là số tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với mẫu do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm 01 bao gói mẫu vật, bên trong có 1,3591g ma túy Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Kiều Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn T 07 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 01 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2019.

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Trả lại cho ông Kiều Văn X (bố đẻ T) 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng.

Tịch thu của của Kiều Văn T 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm, dài 09cm nối liền với thanh kim loại hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 11cm, đầu mũi kim loại vát nhọn; 01 đoạn kim loại dài 18cm dạng tuốc nơ vít ở giữa có một khối nhựa lục giác màu đỏ, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát nhọn vào giữa, một đầu kim loại dài 7,5 cm vát 4 cạnh; 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Masstel màu trắng đen; 01 sổ tay và 02 dao lam; 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong có 1,3591g ma túy Heroine để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng bên trong có lắp sim 0971643017 để bán sung quỹ Nhà nước.

Truy thu của bị cáo T số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.720.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Công T giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5- 0141 bị mất là 3.500.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn M giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-174.92 bị mất là 11.000.000đ

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Công T và anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì còn phải chịu một khoản tiền lãi do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 725.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Cao Phong
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

Trần Hữu Lực